

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:55 /2018/HSST

Ngày: 29-10-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Bà Trần Thị Kim Trang.**

**2. Ông Đặng Văn Minh.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2018/HSST ngày 26/9/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS ngày 15/10/2018; đối với bị cáo:

**NGUYỄN VĂN A** ( Tên gọi khác: T), Sinh năm 1994; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không; Chỗ ở: Khu phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Lê Thị X; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú số 60 ngày 07/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện H. Bị cáo có mặt.

**-Bị hại:** 1. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1972 (vắng mặt)

2. Chị Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã Q, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**- Người làm chứng :**

1/ Anh Trương Văn T, sinh năm 1990 ( vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2/ Anh Lê Văn T, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã Q, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07/8/2018, Nguyễn Văn A (Tý), sinh năm 1994, trú ở khu phố A nhờ anh trai cùng mẹ khác cha là Trương Văn T, sinh năm 1990, trú ở khu phố B, cùng phường Đ, thành phố P chở đến ngã tư Phú Hội trên đường Quốc lộ 1A, để đi bộ theo đường ĐT.718 lên hướng khu vực ga Phú Hội, thuộc xã Q, huyện H. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi gần đến UBND xã Q, Nguyễn Văn A nhìn thấy phía bên trái có một chiếc xe đạp điện, hiệu DK bike F1 18W của vợ chồng Nguyễn Văn P - Phan Thị Mỹ H, ở cùng thôn V, xã Q đang để ở bãi đất trống, phía trước chuồng bò, cách đường ĐT.718 là 187m, xung quanh là vườn thanh long và không có ai trông coi nên Nguyễn Văn A nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định trên, Nguyễn Văn A lén lút tiếp cận, tháo dây điện, khởi động nhưng xe không chạy được. Nguyễn Văn A ngồi lên xe, đạp xe chạy ra đến đường ĐT.718 thì bị vợ chồng Nguyễn Văn P - Phan Thị Mỹ H phát hiện, bắt giữ, giao cho Công an xã Q xử lý.

Tại kết luận định giá tài sản số 49/2018/HĐĐGTT ngày 20/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H kết luận:

01 xe đạp điện hiệu DK bike F1 18W

Giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án là 7.500.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 50%

Thành tiền  $7.500.000 \text{ đồng} \times 50\% = 3.750.000 \text{ đồng}$  (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý:

- 01 chiếc xe đạp điện hiệu DK bike F1 18W. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại Nguyễn Văn P là chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen Mobistar Zumbo, không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn A.

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản vợ chồng Nguyễn Văn P, Phan Thị Mỹ H không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 53/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 24/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố **Nguyễn Văn A** về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra. Xác định Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không có thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn A** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Văn A** từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và **người bị hại** không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều khoản áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn A** khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện H, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 12 giờ ngày 07/8/2018, Nguyễn Văn A đã lén lút chiếm đoạt một chiếc xe đạp điện hiệu DK bike

F1 18W, trị giá 3.750.000 đồng của vợ chồng Nguyễn Văn P, Phan Thị Mỹ H, tại thôn V, xã Q, thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo **Nguyễn Văn A** là người có đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi bất chính mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của điều luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Không có áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho các chủ sở hữu: 01 chiếc xe đạp điện hiệu DK bike F1 18W và 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen Mobistar Zumbo. Sau khi nhận lại tài sản các chủ sở hữu không yêu cầu gì khác nên Tòa không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về những vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quyền kháng cáo: Người có quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn A (tên gọi khác: T) phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

**Xử phạt:** Nguyễn Văn A (tên gọi khác: T) **04 (bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

### **2. Về án phí:**

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/10 /2018).

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện H;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tâm**